TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ	*Lộc Ninh, ngày 12 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 174/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa:

* ***Nguyên đơn:*** Bà **Thị Sa V,** sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp Tà Thiết, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

* ***Bị đơn:*** Ông **Lâm B**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp Tà Thiết, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1) Ông **Lâm C**, sinh năm: 1967

2) Bà **Thị H**, sinh năm: 1970

3) Bà **Thị Sa V1**, sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: Ấp Tà Thiết, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

4) **Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam**

Địa chỉ: 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức P – Phó Giám đốc phòng giao dịch huyện Lộc Ninh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Thị Sa V và ông Lâm B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Thị Sa V và ông Lâm B thuận tình ly hôn.

+ *Về con C:* Bà Thị Sa V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con C Lâm Đa R, sinh ngày: 03/12/2009 và Lâm P1, sinh ngày: 21/02/2019.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà Thị Sa V không yêu cầu ông Lâm B cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản C:* Bà Thị Sa V và ông Lâm B tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận vào bản án, quyết định cụ thể như sau:

Bà Thị Sa V tự nguyện hoàn trả ½ giá trị tài sản C cho ông Lâm B tương đương với số tiền 125.000.000đồng.

Ông Lâm B có nghĩa vụ giao lại toàn bộ tài sản C do hai vợ chồng tạo lập cho bà Thị Sa V được toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt gồm 01 căn nhà xây cấp 4 trên thửa đất số 573, tờ bàn đồ 00, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH00605 ngày 11/9/2012 đứng tên hộ ông Lâm C tọa lạc tại ấp Tà Thiết, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Toàn bộ tài sản cây trồng là cây cao su trên thửa đất tọa lạc tại ấp Tà Thiết, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Toàn bộ tài sản là cây trồng là cây tràm, cây điều trên thửa đất tọa lạc tại ấp Cần Dực, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Toàn bộ tài sản được tạo lập trên diện tích đất của ông Lâm C, bà Thị H cho mượn canh tác.

Ngay sau khi bà Sa V giao đầy đủ số tiền cho ông Lâm B thì ông Lâm B thực hiện ngay việc giao toàn bộ tài sản C cho bà Thị Sa V quản lý, sử dụng và định đoạt.

+ *Về nợ C:* Bà Thị Sa V chịu trách nhiệm trả tiền nợ gốc 25.000.000đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tại thời điểm thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (Phòng giao dịch huyện Lộc Ninh) vào ngày 15/01/2023.

Bà Thị Sa V và ông Lâm B, bà Thị Sa V1 đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận theo văn bản thỏa thuận giữa bà Thị Sa V và ông Lâm B ngày 29/12/2022. Bà Thị Sa V có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc cho bà Thị Sa V1 là 25.000.000đồng. Bà Thị Sa V1 không yêu cầu bà Thị Sa V trả tiền lãi.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2023 bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

+ Về án phí: Bà Thị Sa V tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 625.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Thị Sa V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009943 ngày 11 tháng 7 năm 2022. Sau khi khấu trừ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho bà Thị Sa V số tiền 1.968.000đồng.

Ông Lâm B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho ông Lâm B số tiền 7.500.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010136 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

+ Về chi phí tố tụng: Bà Thị Sa V tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đồng, số tiền trên bà Thị Sa V đã thi hành xong.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- THA huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quyết